

Số: 225/BC-THDX

Gia Lâm, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Kèm thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Dương Xá

2. Địa chỉ: Số 2, ngõ 2, đường Dương Xá - xã Gia Lâm - Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 827 6979

Website: <http://thduongxa.hanoi.edu.vn>

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm.

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại.

Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực

Kỷ cương, nền nếp, văn minh

Sáng tạo, chủ động, thích ứng

Hội nhập, khát vọng vươn lên

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành: Trường Tiểu học Dương Xá nằm trên địa bàn xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Trường được thành lập ngày 01 tháng 8 năm 1993.

- Trường Tiểu học Dương Xá là trường công lập do UBND huyện Gia Lâm thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình giáo dục tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Gia Lâm.

- Xây dựng phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ GD&ĐT và

nhệm vụ giáo dục phát triển của địa phương. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Đỗ Thị Kim Huế ; Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 2, ngõ 2, đường Dương Xá, xã Gia Lâm, TP Hà Nội

Số điện thoại: 0983274869 ; Email: thduongxa.gl@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Dương Xá được đổi tên từ PTCS cấp I Dương Xá thành trường Tiểu học Dương Xá theo Quyết định số 485/QĐ-TCUB ngày 26 tháng 11 năm 1996 của UBND huyện Gia Lâm.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 5229/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Gia Lâm về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường Tiểu học Dương Xá nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Danh sách Hội đồng trường

T T	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh hội đồng	GC
1	Đỗ Thị Kim Huế	Hiệu trưởng	Trường TH Dương Xá	Chủ tịch	
2	Mai Thị Mai Hoa	Phó Hiệu trưởng	Trường TH Dương Xá	Phó Chủ tịch	
3	Phạm Thị Thúy	ĐD chính quyền	UBND xã	Thành viên	
4	Khúc Ngọc Hà	Phó Hiệu trưởng	Trường TH Dương Xá	Thành viên	
5	Dương Vũ Diễm Hằng	TTCM khối 5	Trường TH Dương Xá	Thư ký	
6	Nguyễn T. Hương Liên	CT Công đoàn	Trường TH Dương Xá	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Thanh Lờ	TTCM tổ 2	Trường TH Dương Xá	Ủy viên	
8	Hoàng Minh Châu	Bí thư Chi đoàn	Trường TH Dương Xá	Thư ký	
9	Dương Thị Thơ	TTCM khối 1	Trường TH Dương Xá	Thành viên	
10	Nguyễn Xuân Quân	Kế toán - TTVP	Trường TH Dương Xá	Thành viên	
11	Vũ Thị Hương	BĐD CMHS	Trường TH Dương Xá	Thành viên	

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục; Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (QĐ đính kèm theo)

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng:

+ Quyết định số: 138/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Gia Lâm về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý. Quyết định bổ nhiệm bà Đỗ Thị Kim Huế, sinh ngày 11/6/1973, Hiệu trưởng trường Tiểu học Dương Xá

xã Dương Xá, huyện Gia Lâm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Dương Xá, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Thời gian giữ chức vụ đến ngày 15/7/2030.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng:

+ Quyết định số: 788/ QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Gia Lâm về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý. Quyết định bổ nhiệm lại bà Mai Thị Mai Hoa, sinh ngày 14/6/1977, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Dương Xá, xã Gia Lâm thời hạn 05 năm, kể từ ngày 17/9/2025.

+ Quyết định số: 140/ QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Gia Lâm về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý. Quyết định bổ nhiệm bà Khúc Ngọc Hà, sinh ngày 07/3/1980, Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Dương Xá, huyện Gia Lâm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Dương Xá, xã Gia Lâm. Thời hạn giữ chức vụ đến ngày 06/8/2026.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

*** Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Dương Xá**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:**

Trường Tiểu học Dương Xá được đổi tên từ trường PTCS cấp I Dương Xá thành trường Tiểu học Dương Xá theo Quyết định số 485/QĐ-TCUB ngày 26

tháng 11 năm 1996 của UBND huyện Gia Lâm. Địa điểm trường có vị trí địa lý khá thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của địa bàn xã Gia Lâm.

Trường Tiểu học Dương Xá là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống giáo dục quốc dân, cung cấp dịch vụ giáo dục công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên

+ 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 29 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn đội: có 12 lớp sao nhi đồng và 19 chi đội.

+ Ban đại diện CMHS: Gồm 05 thành viên 01 trưởng ban, 02 Phó trưởng ban và 02 ủy viên.

+ Các tổ chuyên môn: 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Đỗ Thị Kim Huế	Hiệu trưởng	0983274869	dothikimhue2022@gmail.com
2	Mai Thị Mai Hoa	P. Hiệu trưởng	0902239977	maimaihoa77@gmail.com
3	Khúc Ngọc Hà	P. Hiệu trưởng	0912389259	ngochagdby@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Số 2, ngõ 2, đường Dương Xá, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ. Chiến lược phát triển nhà trường:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tự KĐCL số: 93/KH-THDX ngày 03 tháng 2 năm 2025 và quyết định số: 57/QĐ-THDX ngày 03 tháng 2 năm 2025 về kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng GD.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 178/QĐ-THDX ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng đội ngũ

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	56		4	49	01	2	0		33	19	17	33			
I	Giáo viên	49		1	48					33	16	17	33			
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:															
1	Tiếng dân tộc	0														
2	Ngoại ngữ	4			4					4		1	4			
3	Tin học	1			1					1			1			
4	Âm nhạc	1			1					1			1			

5	Mỹ thuật	2		2			1		1	1	1		
6	Thể dục	3		3				3			3		
II Cán bộ quản lý		3	3						3	1	2		
1	Hiệu trưởng	1	1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2	2						2		2		
III Nhân viên		4		1	1	2							
1	Nhân viên văn thư, thủ quỹ	1			1								
2	Nhân viên kế toán	1		1									
3	Nhân viên y tế	1				1							
4	Nhân viên TV-TB	1				1							
5	Nhân viên CNTT/ Quản trị công sở	0											

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: Tự đánh giá : Tốt

- Tổng số giáo viên và Phó hiệu trưởng: 51 (trong đó Tốt: 16/51 = 33,3%;
Khá 34/51 = 66,7 %; Đạt: 0)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 51/51GV (đạt 100%);

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học / số lớp	31	1,45
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	32	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6979	5,7
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4035	3,31
VI	Tổng diện tích các phòng	2824	
1	Diện tích phòng học (m ²)	56	
2	Diện tích phòng thư viện (m ²)	112	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đồ năng (m ²)	360	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	84	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	168	
6	Diện tích phòng Tin học (m ²)	84	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục(m ²)	28	

8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	28	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	56	
10	Diện tích phòng Khoa học	56	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	31	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	1
1.2	Khối lớp 2	6	1
1.3	Khối lớp 3	6	1
1.4	Khối lớp 4	6	1
1.5	Khối lớp 5	7	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	132 máy tính sử dụng được	

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	3	
3	Đầu video/ đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/Projector/vật thể	68	
5	Thiết bị khác (Bảng tính thông minh)	3	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	24 phòng = 1344 (m ²)	1104	1,22 (m ²)
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	12		60		Hố tiêu: 24,6hs/hố

						Hồ tiêu: 44.1hs/m
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *	0		0		0

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 /09/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối Internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (Website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

*** Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt:**

- Sách giáo khoa lớp 5

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	GHI CHÚ
1	Tiếng Việt 5, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	
2	Tiếng Việt 5, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	
3	Toán 5, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)	
4	Toán 5, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)	
5	Đạo đức 5 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB)	
6	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối)	Vũ Minh Giang (TCB phần Lịch sử) Đào Ngọc Hùng (TCB phần Địa lí)	
7	Khoa học 5 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB kiêm CB)	
8	Tin học 5 (NXB Đại học Vinh)	PGS. TS. Lê Khắc Thành (Chủ biên), PGS.TS. Trịnh Đình Thắng,	
9	Công nghệ 5 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB)	
10	Âm nhạc 5 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (TCB)	
11	Mĩ thuật 5 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (TCB)	
12	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)	
13	Hoạt động trải nghiệm 5 (Kết Nối)	Lưu Thu Thủy (TCB)	
14	Tiếng Anh 5 Global Success, tập 1 - SHS	Hoàng Văn Vân (TCB)	
15	Tiếng Anh 5 Global Success, tập 2 - SHS	Hoàng Văn Vân (TCB)	
16	TLCĐ GD nếp sống VMTL cho học sinh Hà Nội - Lớp 5	Sở GD&ĐT Hà Nội	
17	Tiếng Anh 5 Global Success - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (TCB) Phan Hà (CB)	
18	Vở bài tập Mỹ thuật 5 (Chân trời sáng tạo bản 1)	Nguyễn Thị Nhung	

- Sách giáo khoa lớp 4

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	GHI CHÚ
1	Tiếng Việt 4, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	
2	Tiếng Việt 4, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	
3	Toán 4, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)	
4	Toán 4, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)	
5	Đạo đức 4 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB)	
6	Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối)	Vũ Minh Giang (TCB phần Lịch sử)	
7	Khoa học 4 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB kiêm CB)	
8	Tin học 4 - NXB Đại học Vinh	PGS. TS. Lê Khắc Thành (Chủ biên), PGS.TS. Trịnh Đình	NXB Đại học Vinh
9	Công nghệ 4 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB)	
10	Âm nhạc 4 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (TCB)	
11	Mĩ thuật 4 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (TCB)	
12	Giáo dục thể chất 4 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)	
13	Hoạt động trải nghiệm 4 (Kết Nối)	Lưu Thu Thủy (TCB)	
14	Tiếng Anh 4 Global Success, tập 1-SHS	Hoàng Văn Vân (TCB)	
15	Tiếng Anh 4 Global Success, tập 2-SHS	Hoàng Văn Vân (TCB)	
16	TLCĐ GD nếp sống VMTL cho học sinh Hà Nội - Lớp 4	Sở GD&ĐT Hà Nội	
17	Luyện tập Toán lớp 4, tập 1 (Bộ Kết nối)	Lê Anh Vinh (Chủ biên), Vũ Duy Càng, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường	
18	Luyện tập Toán lớp 4, tập 2 (Bộ Kết nối)		
19	Luyện tập Tiếng Việt lớp 4, tập 1 (Bộ Kết nối)	Đặng Thị Hảo Tâm, Phạm Thị Chín Trần Kim Phượng	
20	Luyện tập Tiếng Việt lớp 4, tập 2 (Bộ Kết nối)	Đặng Thị Hảo Tâm, Nguyễn Hiền Trang, Trần Kim Phượng, Nguyễn Thu Trang	
21	Vở bài tập Mỹ thuật 4 (Chân trời sáng tạo bản 1)	Nguyễn Thị Nhung	
22	Tiếng Anh 4 Global Success - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên)	

- Sách giáo khoa lớp 3

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	GHI CHÚ
1	Tiếng Việt 3, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB), Trần Thị Hiền Lương (CB)	
2	Tiếng Việt 3, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB) Trần Thị Hiền Lương (CB)	
3	Toán 3, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB) Lê Anh Vinh (CB)	
3	Toán 3, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB) Lê Anh Vinh (CB)	
4	Đạo Đức 3 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB) Trần Thành Nam (CB)	
5	Tự nhiên và Xã hội 3 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB) Nguyễn Thị Thấn (CB)	
6	Tin học 3 -NXB Đại học Vinh	PGS. TS. Lê Khắc Thành (Chủ biên), PGS.TS. Trịnh Đình Thắng, TS. Ngô Thị Tú Quyên,	
7	Công nghệ 3 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB) Đặng Văn Nghĩa (CB)	
8	Âm nhạc 3 (Kết nối)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng chủ biên)	
9	Mĩ thuật 3 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên); Nguyễn Tuấn Cường - Nguyễn Hồng Ngọc (đồng chủ biên)	
10	Giáo dục thể chất 3 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB), Nguyễn Hồng Dương (CB)	
11	Hoạt động trải nghiệm 3 (Kết nối)	Lưu Thu Thủy (TCB), Nguyễn Thụy Anh (CB)	
12	Tiếng Anh 3 Global Success, tập 1 - Sách học sinh	Hoàng Văn Vân (TCB), Phan Hà (CB)	
13	Tiếng Anh 3 Global Success, tập 2 - Sách học sinh	Hoàng Văn Vân (TCB), Phan Hà (CB)	
14	TLCD GD nếp sống VMTL cho học sinh Hà Nội - Lớp 3	Sở GD&ĐT Hà Nội	
15	Tập viết 3, tập 1 (Kết nối)	Trần Thị Hiền Lương	
16	Tập viết 3, tập 2 (Kết nối)	Phạm Kim Chung	
17	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập 1 (Kết nối)	Trần Thị Hiền Lương (CB)	
18	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập 2 (Kết nối)	Trần Thị Hiền Lương (CB)	
19	Vở bài tập Toán 3, tập 1 (Kết nối)	Lê Anh Vinh (CB), Nguyễn Áng	
20	Vở bài tập Toán 3, tập 1 (Kết nối)	Lê Anh Vinh (CB), Nguyễn Áng	
21	Vở bài tập Mỹ thuật 3 (Kết nối)	Nguyễn Xuân Nghị (CB)	
22	Tiếng Anh 3 Global Success - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (TCB), Phan Hà (CB)	

- Sách giáo khoa lớp 2

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	GHI CHÚ
1	Tiếng Việt 2, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền	
2	Tiếng Việt 2, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền	
3	Toán 2, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) , Lê Anh Vinh (Chủ biên)	
4	Toán 2, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) , Lê Anh Vinh (Chủ biên)	
5	Đạo đức 2 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)	
6	Tự nhiên và Xã hội 2 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thần (Chủ biên)	
7	Âm nhạc 2 (Kết nối)	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	
8	Mĩ thuật 2 (Chân trời)	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhưng (đồng TCB)	
9	Giáo dục thể chất 2 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết - Hồ Đắc Sơn (đồng Chủ biên)	
10	Hoạt động trải nghiệm 2 (Kết nối)	Lưu Thu Thủy - Bùi Sỹ Tụng (đồng Chủ biên)	
11	Tiếng Anh 2 Global Success (Sách học sinh)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ Biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan	
12	TLCD GD nếp sống VMTL cho học sinh Hà Nội - Lớp 2	Sở GD&ĐT Hà Nội	
13	Tập viết 2, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	
14	Tập viết 2, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	
15	Vở bài tập Mỹ thuật 2 (Chân trời)	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên đồng chủ biên...	
16	Luyện tập Toán lớp 2, tập 1 (Bộ Kết nối)	Lê Anh Vinh (Chủ biên), Vũ Duy Cảng. Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường	
17	Luyện tập Toán lớp 2, tập 2 (Bộ Kết nối)	Lê Anh Vinh (Chủ biên), Vũ Duy Cảng. Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường	
18	Luyện tập Tiếng Việt lớp 2, tập 1 (Bộ Kết nối)	Đặng Thị Hào Tâm, Phạm Thị Chín Trần Kim Phượng	
19	Luyện tập Tiếng Việt lớp 2, tập 2 (Bộ Kết nối)	Đặng Thị Hào Tâm, Nguyễn Hiền Trang. Trần Kim Phượng, Nguyễn Thu Trang	

- Sách giáo khoa lớp 1

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	GHI CHÚ
1	Tiếng Việt 1, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng CB kiêm CB)	
2	Tiếng Việt 1, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng CB kiêm CB)	
3	Toán 1, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng CB), Lê Anh Vinh (CB)	
4	Toán 1, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng CB), Lê Anh Vinh (CB)	
5	Đạo đức 1 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (Tổng CB), Trần Nam Thành (CB)	
6	Tự nhiên và Xã hội 1 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (Tổng CB), Nguyễn Thị Thân (CB)	
7	Âm nhạc 1 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng CB kiêm CB)	
8	Mĩ thuật 1 (Kết nối)	Đinh Gia Lê (Tổng CB), Trần Thị Biền (CB)	
9	Giáo dục thể chất 1 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng CB), Lê Anh Thơ (CB)	
10	Hoạt động trải nghiệm 1 (Kết nối)	Bùi Sỹ Tụng (Tổng CB), Nguyễn Thanh Bình (CB)	
11	Tiếng Anh 1 Global Success (Sách học sinh)	Hoàng Văn Vân (Tổng CB), Nguyễn Quốc Tuấn (CB)	
12	TLCĐ GD nếp sống VMTL cho học sinh Hà Nội - Lớp 1	Sở GD&ĐT Hà Nội	
13	Vở bài tập Mỹ thuật 1 (Kết nối)	Đinh Gia Lê (CB)	
14	Luyện tập Toán lớp 1, tập 1 (Bộ Kết nối)	Lê Anh Vinh (Chủ biên), Hoàng Quế Hương Vũ Minh Hải, Lê Thị Hồng Vân	
15	Luyện tập Toán lớp 1, tập 2 (Bộ Kết nối)	Lê Anh Vinh (Chủ biên), Hoàng Quế Hương Lưu Thế Sơn, Lê Thị Hồng Vân	
16	Luyện tập Tiếng Việt lớp 1, tập 1 (Bộ Kết nối)	Đặng Thị Hảo Tâm (Chủ biên) Phạm Kim Chung, Trần Kim Phụng	
17	Luyện tập Tiếng Việt lớp 1, tập 2 (Bộ Kết nối)	Đặng Thị Hảo Tâm (Chủ biên) Nguyễn Thu Trang, Trần Kim Phụng	
18	Luyện đọc 1	Trần Thị Mai Phương	
19	Tập viết 1, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng - Phạm Kim Chung	
20	Tập viết 1, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng - Phạm Kim Chung	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

- Nhà trường đã được Đoàn đánh giá ngoài số 13 theo quyết định số 1351/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Sở giáo dục Hà Nội đánh giá. Kết quả: Trường Tiểu học Dương Xá đã được công nhận Kiểm định chất lượng Mức độ 3 theo quyết định số 2885/ QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Đợt 3 -năm 2025.

- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

- Tháng 11/ 2025, Nhà trường được SGDĐT Hà Nội công nhận lại Trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2. Theo Quyết định số: 2910/ QĐ- SGDĐT ngày 13/11/2025 của Sở Giáo dục Hà Nội về việc công nhận trường tiểu học Đạt chuẩn Quốc gia.

2. Cụ thể

- Nhà trường xây dựng kế hoạch Tự KĐCL số 93/KH-THDX ngày 03/2/2025, quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng GD số 57/QĐ-THDX ngày 03/2/2025.

- Hội đồng tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo phân công của chủ tịch Hội đồng, hoàn thiện báo cáo và minh chứng theo nội dung đánh giá. Năm học 2024-2025 nhà trường vẫn duy trì tốt 27 tiêu chí của 5 tiêu chuẩn đảm bảo duy trì trường đạt kiểm định cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh: Nhà trường xây dựng Kế hoạch 35/KH-THDX ngày 20 /3/2025 Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1năm học 2025– 2026.

1.1. Đối tượng tuyển sinh: Trẻ 6 tuổi sinh năm 2019 thuộc tuyển tuyển sinh của nhà trường, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Có hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn xã Dương Xá.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Số lớp: 6 lớp với số HS: 244 học sinh giảm 2 em so với năm học 2024-2025.

1.3. Thời gian tuyển sinh:

* Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025.

* Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh 06 lớp với tổng số học sinh là:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
1	250	6	124	2	1
2	233	6	114	2	1
3	225	6	103	7	2
4	256	7	115	4	
5	269	7	151	5	1
Tổng	1.233	32	607	20	5

3. Thống kê kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Kết quả đánh giá giáo dục học sinh lớp 1,2,3,4,5 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo Phụ lục 1)

- Kết quả đánh giá năng lực của học sinh lớp 1,2,3,4,5 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo Phụ lục 2)

- Kết quả đánh giá phẩm chất chủ yếu học sinh lớp 1,2,3,4,5 cuối năm học 2023-2024 (Có biểu chi tiết kèm theo Phụ lục 3)

*Có 05 học sinh ôn lại trong hè. Toàn trường có 05 học sinh chưa HTCTLH.

4. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, số lượng học sinh được trúng tuyển vào lớp 6

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 270

- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào lớp 6: 270

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2025

1.1 Quyết định số: 01 / QĐCK-THDX, ngày 20/ 01/ 2025 về công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của trường TH Dương Xá

+ Thông báo về việc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 01/1/2025 (có danh sách kèm theo)

+ Biên bản họp niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 02/ 1/2025.

1.2. Quyết định số: 02 / QĐCK-THDX, ngày 02/ 01/ 2025 về công khai các

khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 1 năm 2025 của trường TH Dương Xá

+ Thông báo về việc niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 1 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 02/1/2025 (có danh sách kèm theo)

+ Biên bản họp niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 1 năm 2025 của Trường TH Dương Xá.

1.3 Quyết định số: 05 / QĐCK-THDX, ngày 03/ 02/ 2025 về công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 2 năm 2025 của trường TH Dương Xá

+ Thông báo về việc niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 2 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 03/2/2025 (có danh sách kèm theo)

+ Biên bản họp niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 2 năm 2025 ngày 03/2/2025 của Trường TH Dương Xá.

1.4. Quyết định số: 18 / QĐ-THDX, ngày 20/ 2/ 2025 Về việc nâng lương thường xuyên cho cán bộ, viên chức Bùi Hải Yến của trường TH Dương Xá

+ Biên bản họp duyệt nâng lương thường xuyên năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 20/ 2/2025.

+ Thông báo công khai lương thường xuyên năm 2024 của Trường TH Dương Xá ngày 20/2/2025 (có danh sách kèm theo)

1.5 Biên bản họp duyệt nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 20/ 2/2025.

+ Thông báo công khai nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 20/2/2025(có danh sách kèm theo)

1.6. Quyết định số: 06 / QĐCK-THDX, ngày 03/ 03/ 2025 về công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 3 năm 2025 của trường TH Dương Xá

+ Thông báo về việc niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 3 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 03/3/2025 (có danh sách kèm theo)

+ Biên bản họp niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 3 năm 2025 ngày 03/3/2025 của Trường TH Dương Xá.

1.7. Quyết định số: 07 / QĐCK-THDX, ngày 01/ 04/ 2025 về công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 4 năm 2025 của trường TH Dương Xá

+ Thông báo về việc niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV ngày 1 tháng 4 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 01 /4 /2025 (có danh sách kèm theo)

+ Biên bản họp niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 4 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 01/4/2025.

1.8. Quyết định số: 25 / QĐ-THDX, ngày 08/ 04/ 2025 về công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thi – chi ngân sách Quý I năm 2025 của trường TH Dương Xá

+ Thông báo về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thi – chi ngân sách Quý I năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 08 /4 /2025 (có danh sách kèm theo)

+ Biên bản họp niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thi – chi ngân sách Quý I năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 01/4/2025

1.9. Quyết định số: 26 / QĐCK-THDX, ngày 02/ 05/ 2025 về công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 5 năm 2025 của trường TH Dương Xá

+ Thông báo về việc niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 5 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 02/ 5 /2025 (có danh sách kèm theo)

+ Biên bản họp niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 5 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 02/5/2025.

1.10. Quyết định số: 27 / QĐCK-THDX, ngày 02/ 06/ 2025 về công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 6 năm 2025 của trường TH Dương Xá

+ Thông báo về việc niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 6 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 02/ 6 /2025 (có danh sách kèm theo)

+ Biên bản họp niêm yết công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 6,7 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 02/6/2025.

+ Biên bản họp kết thúc công khai các khoản thu nhập của CBGV,NV tháng 6,7 năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 06/6/2025.

1.11. Quyết định số 28/QĐCK-THDX, ngày 07/7/2025 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá

+ Thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 07/7/2025

+ Biên bản công khai và kết thúc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 07/7/2025

+ Biên bản công khai và kết thúc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 07/10/2025.

+ Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Quý II/2025.

1.12. Quyết định số 29/QĐ-THDX, ngày 08/7/2025 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá.

+ Biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 08/7/2025.

+ Thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 08/7/2025.

+ Biên bản kết thúc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 08/10/2025.

1.13. Quyết định số 100/QĐ-THDX, ngày 05/9/2025 về việc công bố công khai quyết định giao dự toán bổ sung thường xuyên năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá.

+ Thông báo công khai quyết định giao dự toán bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 05/9/2025.

+ Biên bản công khai quyết định giao dự toán bổ sung chi thường xuyên năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 05/9/2025/

+ Biên bản kết thúc công khai quyết định giao dự toán bổ sung chi thường xuyên năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 05/12/2025.

1.14. Quyết định số 144/QĐ-THDX, ngày 16/9/2025 về việc công bố công khai quyết định tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá

+ Thông báo công khai quyết định tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 16/9/2025.

+ Biên bản công khai quyết định tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 16/9/2025/

+ Biên bản kết thúc công khai quyết định tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 15/12/2025.

1.15 Quyết định số: 29 /QĐCK-THDX, ngày 30/8/2025 về việc công bố công khai chế độ miễn giảm cho học sinh của cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

+Biên bản công khai chế độ miễn giảm các khoản đóng góp cho học sinh của cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 ngày 30/8/2025.

+ Thông báo công khai chế độ miễn giảm các khoản đóng góp cho học sinh của cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 ngày 30/8/2025.

+ Biên bản kết thúc công khai chế độ miễn giảm các khoản đóng góp cho học sinh của cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 ngày 30/9/2025.

1.16. Quyết định số 30/QĐCK-THDX, ngày 03/10/2025 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá

+ Thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 03/10/2025

+ Biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 03/10/2025

+ Biên bản kết thúc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2025 của trường tiểu học Dương Xá ngày 03/11/2025.

+ Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Quý III/2025.

1.17. Thông báo công khai các khoản thu của cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 ngày 15/10/2025.

+ Văn bản số 544/UBND-VHXH ngày 17/9/2025 về việc thống nhất các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đề xuất của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã Gia Lâm năm học 2025-2026.

1.18. Thông báo công khai các danh sách nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên cho cán bộ viên chức trường tiểu học Dương Xá năm 2026 ngày 19/12/2025.(có các biểu danh sách kèm theo)

1.19. Thông báo công khai nâng lương trước thời hạn Quý I năm 2025 của Trường TH Dương Xá ngày 20/12/2025.

2/ Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ năm học 2023-2024	3	4.050.000	
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ năm học 2024-2025	5	6.750.000	
Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐTBLĐTBXH	0		

3. Công khai các khoản thu năm học 2025-2026 và dự kiến 2 năm tiếp theo

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
Năm học 2025-2026				
1	Dịch vụ tiền ăn	đồng	30.000đ/bữa	
2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	đồng	235.000/tháng	
3	Dịch vụ TTB phục vụ bán trú	đồng	133.000/năm học	
4	Dịch vụ Nước uống	đồng	15.000đ/ tháng	
5	Dịch vụ GD Kỹ năng sống/ STEM/ CDS	đồng	15.000đ/ tiết	
7	Dịch vụ trông giữ sau giờ học	đồng	12.000/60 phút	
Năm học 2026-2027				
1	Dịch vụ tiền ăn	đồng	30.000đ/bữa	
2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	đồng	235.000/tháng	
3	Dịch vụ TTB phục vụ bán trú	đồng	133.000/năm học	
4	Dịch vụ Nước uống	đồng	15.000đ/ tháng	
5	Dịch vụ HĐNGCK	đồng	15.000đ/ tiết	
6	Dịch vụ HĐGDNGCK	đồng	Theo thỏa thuận	TA với GVNN
7	Dịch vụ trông giữ sau giờ học	đồng	12.000/60 phút	
Năm học 2027-2028				
1	Dịch vụ tiền ăn	đồng	30.000đ/bữa	
2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	đồng	235.000/tháng	
3	Dịch vụ TTB phục vụ bán trú	đồng	133.000/năm học	
4	Dịch vụ Nước uống	đồng	15.000đ/ tháng	
5	Dịch vụ HĐNGCK	đồng	15.000đ/ tiết	
6	Dịch vụ HĐGDNGCK	đồng	Theo thỏa thuận	TA với GVNN
7	Dịch vụ trông giữ sau giờ học	đồng	12.000/60 phút	

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 30/12/2025

ĐV tính: đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Tiền mặt tồn quỹ	đồng	0	
2	Tiền gửi KB TK 3714	đồng	241.962.895	
3	Tiền gửi KB TK 3713	đồng	34.546.185	

5. Công khai quyết toán thuế TNCN năm 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Số người/Số tiền	Ghi chú
	Nộp Thuế TNCN năm 2025	đồng	4.901.161	

6. Công khai dự toán thu chi năm 2025

6.1 Công khai dự toán thu, chi năm 2025

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm 2024(tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
3	Thu sự nghiệp khác	2.653.569.000	1.999.205.000	75%	75%
3.1	Tiền học 2 buổi/ngày, CS bán trú, TTB bán trú	2.653.569.000	1.999.205.000	75%	75%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				

a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi sự nghiệp khác	2.653.569.000	2.045.021.323	77%	85%
3.1	Tiền học 2 buổi/ngày, CS bán trú, TTB bán trú	2.653.569.000	2.045.021.323	77%	85%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
I	Lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.361.570.000	10.942.267.000	96%	145%
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.361.570.000	10.942.267.000	96%	145%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.361.570.000	10.942.267.000	96%	145%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.942.267.000	10.522.964.000	96%	149%
	Chi thanh toán cá nhân	9.966.146.000	9.433.685.343	95%	137%

	Thanh toán dịch vụ công cộng	190.100.000	240.709.677	127%	91%
	Vật tư văn phòng	111.892.000	71.870.360	64%	74%
	Thông tin liên lạc	37.280.000	19.430.801	52%	122%
	Hội nghị	10.500.000	14.660.000	140%	0%
	Công tác phí	42.300.000	26.300.448	62%	89%
	Chi phí thuê mướn	220.850.000	296.793.000	134%	90%
	Sửa chữa TX TSCĐ	58.500.000	164.312.000	281%	231%
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	234.699.000	234.702.371	100%	41%
	Chi khác	30.000.000	1.500.000	5%	1%
	Mua sắm TS phục vụ CM	0	0	0%	
	Mua sắm TS vô hình	40.000.000	19.000.000	48%	0%
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	419.303.000	419.303.000	100%	81%
	Hỗ trợ CPHT	4.050.000	4.050.000	100%	0%
	Tiền thưởng	271.253.000	271.253.000	100%	
	Thanh toán cá nhân	144.000.000	144.000.000	100%	28%

6.2 Công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2025.

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.326.000.000	6.825.285.252	55,37	206,55
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.326.000.000	6.825.285.252	55,37	145,22
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.206.000.000	4.731.952.252	57,66	100,68
	Chi thanh toán cá nhân	7.123.398.000	4.077.271.224	57,24	101,83
	Phúc lợi TT, chè nước CBCC	25.050.000	121.100.000	483,43	80,45
	Thanh toán dịch vụ công cộng	244.400.000	105.822.231	43,30	69,11
	Vật tư văn phòng	95.700.000	58.787.600	61,43	413,72
	Thông tin liên lạc	37.280.000	3.047.703	8,18	71,01
	Hội nghị	10.500.000	0	-	0,00
	Thanh toán công tác phí	31.500.000	15.859.991	50,35	107,23
	Chi phí thuê mướn	255.597.000	162.133.200	63,43	139,86
	Sửa chữa TX TSCĐ	108.500.000	0	-	0,00
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	204.075.000	164.030.303	80,38	152,62
	Chi mua sắm TSCĐ	40.000.000	0	-	0,00
	Chi khác	30.000.000	23.900.000	79,67	1593,33
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.120.000.000	2.093.333.000	50,81	0,00
*	Nguồn không thường xuyên	0	0	-	0,00
*	Cải cách tiền lương không tự chủ	4.120.000.000	2.093.333.000	0,00	0,00
	Thanh toán cá nhân	3.577.000.000	2.093.333.000	-	0,00
	Tiền thưởng	543.000.000			
II	Thu, chi tại đơn vị phí, lệ phí	4.475.520.000	1.941.493.139	43,38	113,96
*	Số thu	4.475.520.000	1.941.493.139	43,38	113,96
-	Học phí			-	0,00

-	Các khoản khác học 2b/ ngày, CSBT, CSVCBT, TGCB	4.475.520.000	1.941.493.139	43,38	113,96
*	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.475.520.000	2.442.385.408	54,57	146,25
	Chi sự nghiệp giáo dục TH	4.475.520.000	2.442.385.408	54,57	146,25

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Dạy kỹ năng phòng tránh đuối nước, PCCC và kỹ năng thoát hiểm khi có hoả hoạn; An toàn an ninh mạng.

- Dạy thí điểm chương trình Giáo dục kỹ năng công dân số: 100% các lớp, các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Tin học xây dựng được bài giảng tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong các môn học và HĐ giáo dục.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2025 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường Tiểu học Dương Xá.

Nơi nhận:

- PVHXXH (để b/c);
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Kim Huế